

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tân.
Bà Hồ Thị Út Lùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thúy H, sinh năm 1998 (xin vắng).

Địa chỉ: Khóm S, thị t, huyện N, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1997 (vắng).

Địa chỉ: Khóm S, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Đỗ Thúy H trình bày:*

- Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên bà H và ông N kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau ngày 16/6/2017.

Lý do xin ly hôn: Đời sống hôn nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông N có người phụ nữ khác. Bà H đã khuyên răn nhiều lần và cho cơ hội sửa đổi nhưng ông N không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng đến mức

trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Đỗ Thúy H yêu cầu ly hôn ông Lê Thanh N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trung Kiên (Nam), sinh ngày 05/4/2017. Con chung hiện nay đang sinh sống cùng với ông N. Khi ly hôn, bà H đồng ý để ông N tiếp tục nuôi dưỡng con.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Ông Lê Thanh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông N không có ý kiến phản đối.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bà Đỗ Thúy H yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Lê Thanh N, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án không có yếu tố nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà H có đơn vắng mặt do bận công việc nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

Ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt không lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Hồ sơ vụ án thể hiện vào năm 2017, bà H và ông N tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 16/6/2017, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà Đỗ Thúy H và ông Lê Thanh N được pháp luật công nhận là hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau, hay cự cãi và bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài dẫn tới không hạnh phúc. Ông N không có văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu của bà H chứng tỏ ông N không thiện chí hàn gắn hôn nhân; mặt khác, ông bà đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay mà không thể hàn gắn. Từ những lẽ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H cho ly hôn giữa bà H với ông N theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nuôi con chung: Ông bà có 01 người con tên Lê Trung Kiên (Nam), sinh ngày 05/4/2017. Trung Kiên hiện nay đang sinh sống cùng với ông N vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ, bà H tự nguyện để ông N tiếp tục nuôi con; ông N không

phản đối nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Trung Kiên để ông Lê Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngày 03/6/2022, bà H dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015582 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thúy H với ông Lê Thanh N.
2. Về nuôi con: Giao cháu Lê Trung Kiên (Nam), sinh ngày 05/4/2017 để ông Lê Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, chia tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: 300.000 đồng bà Đỗ Thúy H chịu. Ngày 03/6/2022, bà H dự nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015582 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, vắng mặt tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND TT Năm Căn, huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh